

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG
Ban án số: 17/2025/HNGĐ-ST
Ngày 03 tháng 4 năm 2025
V/v ly hôn và tranh chấp về nuôi
con.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc .

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Túy Phương
- Ông Huỳnh Văn Thúc

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thanh Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 107/2025/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2025 về việc tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2025/QĐST - HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị Thanh S, sinh năm 2001; thường trú: Thôn C, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Ông Bùi Hữu T, sinh năm 1998; thường trú: A khu phố T, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình tổ tụng và tại phiên tòa nguyên đơn – bà Hoàng Thị Thanh S trình bày:

Bà S và ông T kết hôn trên cơ sở tự nguyện được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo quy định, vợ chồng hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông T không có trách nhiệm với gia đình, không đi làm, hay đánh bạc, có quan hệ tình cảm với người yêu cũ... Trong thời gian chung sống thì bà S vừa nuôi con vừa trả nợ cho ông T,

ngoài ra ông T đánh và chửi bà S. Khi sinh con thứ hai được khoảng 01 tháng thì bà S chuyển ra ngoài sống riêng đến nay. Vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau nữa, nhất quyết xin được ly hôn.

Trong quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là cháu Bùi Ngọc N Uyên sinh ngày 15/3/2021 và cháu Bùi Việt A sinh ngày 29/8/2023. Hiện nay bà S đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Bùi Việt A sinh ngày 29/8/2023, còn cháu Bùi Ngọc N Uyên sinh ngày 15/3/2021 thì bà S đang gửi cho mẹ ruột tại tỉnh Bình Phước nuôi dưỡng khoảng 08 tháng nay. Trong thời gian vợ chồng ly thân thì ông T không cấp dưỡng nuôi con nhưng bà S vẫn lo cho con được. Do các con đang còn nhỏ nên cần được sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ nên bà S yêu cầu được nuôi con. Do phải thu xếp công việc nên bà S phải gửi con cháu Bùi Ngọc Nhã U cho mẹ ruột nuôi dưỡng khoảng 08 tháng nay, mỗi tháng bà S về nhà thăm cháu khoảng 02 lần. Bà S không đồng ý giao con cho ông T nuôi dưỡng vì ông T không có trách nhiệm lo cho gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Yêu cầu ông Bùi Hữu T cấp dưỡng nuôi mỗi con số tiền 1.500.000 đồng/01 tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài liệu, chứng cứ: Căn cước công dân (bản sao); giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); trích lục kết hôn (bản sao).

Quá trình tố tụng bị đơn – ông Bùi Hữu T trình bày: Thống nhất theo lời trình bày của bà S về thời gian, điều kiện kết hôn. Về nguyên nhân mâu thuẫn không như bà S trình bày, mặc dù trước đây ông T có ham chơi nhưng từ ngày bà S bỏ đi thì ông T đã thay đổi nhưng bà S không muốn quay về đoàn tụ, không cho ông T đến sống chung nên khả năng đoàn tụ rất khó. Lý do khó đoàn tụ vì hiện nay bà S đã có người đàn ông khác. Ông T không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ con và đã đi làm để lo cho vợ con.

Trường hợp Tòa án cho ly hôn thì chỉ đồng ý giao cháu Bùi Việt A, sinh ngày 29/8/2023 cho bà S nuôi dưỡng, yêu cầu được nuôi cháu Bùi Ngọc N Uyên sinh ngày 15/3/2021 vì tình hình hiện tại bà S không thể nuôi dưỡng một lúc hai cháu. Bà S công việc không ổn định trông coi tiệm internet nhiều khi phải làm việc đến 23h. Ngoài ra nếu giao bà S nuôi dưỡng cháu U nhưng bà S không trực tiếp nuôi dưỡng mà giao cho mẹ vợ tại huyện B, tỉnh Bình Phước, cháu đã 04 tuổi không cho đi học. Trong lúc đó ông S tha thiết muốn nuôi con, ông S sống chung với cha mẹ tại phường A, có nhà cửa và cha mẹ phụ giúp trông nom cháu vì đây là cháu đầu tiên của ông bà nên rất được yêu thương. Nếu bà S đủ điều kiện nuôi một lúc 02 con thì ông S đồng ý giao con để các con không bị chia tách tình anh em, nhưng điều kiện bà S rất khó khăn không có khả năng nuôi con. Khi ông T đến thăm cháu A thì bà S không cho ông đến gần con. Ông S đến nhà mẹ vợ thăm cháu U thì thấy cháu không tăng cân, không được đi học và gia đình bà S không cho ông T rước cháu về nhà nội chăm sóc. Trường hợp Tòa án cho ông T nuôi cháu U thì ông sẽ tạo điều kiện cho bà S thăm con vì ông hiểu con cần có cha mẹ.

Về cấp dưỡng nuôi con vì mỗi người nuôi một con nên không ai phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Bà S vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; ông T giữ nguyên ý kiến của mình. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn. Về con chung giao cháu Bùi Ngọc N Uyên sinh ngày 15/3/2021 cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Giao cháu Bùi Việt A sinh ngày 29/8/2023 cho bà S trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con vì mỗi người nuôi một con nên không ai phải cấp dưỡng. Về tài sản chung nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Bà S khởi kiện ông T yêu cầu được ly hôn, tranh chấp người nuôi con hiện đang trú tại phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Thuận An thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Bà S và ông T tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

Xét thấy, bà S xác định mâu thuẫn vợ chồng do ông T không đi làm, ham chơi không có trách nhiệm với gia đình. Nên khi vừa sinh cháu Bùi Việt A khoảng 01 tháng tuổi là bà S đã ra ngoài sống riêng. Lời trình bày của bà S là phù hợp theo biên bản xác minh ngày 31/3/2025 của ban điều hành khu phố T B, hiện nay bà S chuyển đi khỏi địa chỉ A không còn sống chung với ông T khoảng hơn 06 tháng nay.

Ông T thừa nhận trước đây bản thân không tốt nhưng từ khi bà S bỏ đi thì ông T đã thay đổi như đã đi làm. Căn cứ Điều 18 Luật Hôn nhân và gia đình quy

định về tình nghĩa vợ chồng “Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình”. Xét thấy, ông T lẽ ra phải chia sẻ, cảm thông khó khăn về kinh tế gia đình cùng bà S để giải quyết nhu cầu thiết yếu “cơm áo, gạo tiền” hàng ngày nhưng ông T thờ ơ, không chia sẻ là không phù hợp tình nghĩa vợ chồng. Từ đó Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân giữa bà S và ông T mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà S được ly hôn với ông T.

[3] Về con chung: Tại phiên tòa bà S trình bày khi chuyển ra sống riêng vì phải thu xếp công việc nên phải gửi cháu cháu Bùi Ngọc N Uyên sinh ngày 15/3/2021 cho mẹ ruột tại Thôn C, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước, ông T thông nhất hiện nay cháu U đang sống tại nhà mẹ ruột bà S, ông T xác định việc bà S đưa cháu về ngoại ở thì ông T không đồng ý, nhiều lần ông T đón cháu U về nhà nhưng phía gia đình bà S ngăn cản. Căn cứ khoản 2 Điều 68 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 quy định về nghĩa vụ và quyền của cha mẹ như sau “*Trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của con chưa thành niên*” và Khoản 3 Điều 70 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 quy định quyền và nghĩa vụ của con như sau “*Con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình thì có quyền sống chung với cha mẹ, được cha mẹ trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc*”. Hiện nay cháu U không được sống cùng cha hoặc mẹ là ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của cháu U, bà S yêu cầu trực tiếp nuôi cháu U nhưng không trực tiếp nuôi con, trong lúc đó ông T tha thiết được trực tiếp nuôi con, ông T đang sống cùng với cha mẹ ruột là điều kiện thuận lợi cho cháu được chăm sóc tốt. Ngoài ra hiện nay bà S đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Q còn nhỏ, sống nhà thuê điều kiện khó khăn, công việc không ổn định. Vì vậy để đảm bảo sự phát triển thể chất và tinh thần cho cháu U cần giao cháu U cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Ông T đồng ý giao cháu Bùi Việt A sinh ngày 29/8/2023 cho bà S trực tiếp nuôi dưỡng nên Hội đồng ghi nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Vì mỗi người nuôi 01 con nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng của bà S.

[4] Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự ;

- Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 68, 70, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị Thanh S về việc yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con với ông Bùi Hữu T.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị Thanh S được ly hôn với ông Bùi Hữu T.

- Về con chung: Giao con chung tên Bùi Ngọc N Uyên sinh ngày 15/3/2021 cho ông Bùi Hữu T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Giao cháu Bùi Việt A sinh ngày 29/8/2023 cho bà Hoàng Thị Thanh S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Hoàng Thị Thanh S, ông Bùi Hữu T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Các đương sự có quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

2. Về án phí: Bà Hoàng Thị Thanh S phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000772 ngày 17/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị N1